**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 27**

***Ngày soạn: 22/03/2024***

***Ngày giảng: Thứ hai ngày 25 tháng 03 năm 2024***

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**EM LÀM KẾ HOẠCH NHỎ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Có thói quen tiết kiệm theo gương Bác Hồ gắn với phong trào Thiếu nhi thi đua thực hiện tốt Năm điều Bác Hồ dạy.

-**2. Kĩ năng** :

- Phát huy tinh thần tuổi nhỏ làm việc nhỏ. Giáp dục ý thức tiết kiệm.

**3. Phẩm chất:**

- Giáo dục truyền thống lá lành đùm lá rách, tương thân tương ái tốt đẹp của dân tộc ta. Qua đó góp phần giúp đỡ các bạn nghèo không có điều kiên để đến trường có, nguy cơ bỏ học, những bạn học sinh vượt khó học tập tốt... thực hiện được ước mơ cắp sách đến trường giúp các bạn trở thành công dân có ích cho xã hội.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi. Băng đĩa các trò chơi

<https://www.youtube.com/watch?v=51O6pLLHPfs>

- Học sinh: SGK. VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Ổn định:**  **\* Hoạt động 1:** Chào cờ  - GV tổ chức cho hs xếp hàng theo đơn vị lớp đúng vị trí đã được phân chia.  - GV tổ chức cho HS chào cờ, hát quốc ca đội ca và hô đáp khẩu hiệu Đội.  -Gv lớp trực tuần nhận xét thi đua.  - GV mời đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần tới.  **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS hát tập thể bài  <https://www.youtube.com/watch?v=51O6pLLHPfs>  **2. Hoạt động 2:** **Lễ phát động** **phong trào “Nuôi heo đất – Gíup bạn đến trường”**  \* **Bước 1: Văn nghệ chào mừng**  - Giới thiệu tiết mục văn nghệ theo chủ đề : Thân thiện với bạn bè.  **\* Bước 2: Phát động phong trào “ Nuôi heo đất giúp bạn đến trường”**  - Dẫn chương trình giới thiệu đại biểu, nêu mục đích ý nghĩa của phong trào  \*TPT nêu nội dung và hình thức thực hiện.  + Đối với các chi đội: Phải có 1 con heo đất để các đội viên, nhi đồng tự nguyện bỏ tiền tiết kiệm vào heo đất  + Đối với hội thu heo đất: này khui heo đất được công khai trong buổi sinh hoạt dưới cờ toàn trường.  + Sử dụng quỹ nuôi heo đất: 30% dùng để trao cho các bạn khó khăn trong lớp, 70% trích cho Liên đội để trao tặng các suất học bổng...  Phương thức triển khai: Mỗi tuần mỗi đội viên cho heo ăn ít nhất 1 lần  - TPT đánh giá nhận xét.  - GV nhận xét tinh thần thái độ tham gia hoạt động.  **\* Đánh giá:**  - GV nhận xét tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của các lớp.  - Mời một vài HS chia sẻ cảm xúc qua lễ phát động theo câu hỏi: Phong trào nuôi heo đất – giúp bạn đến trường có ý nghĩa gì? Nêu cảm xúc của em khi tham gia phong trào.  **3. Hoạt động tiếp nối**  -Sau khi kết thúc thời hạn nộp GV và TPT thống kê số liệu thu được từ các lớp sau đó công bố đến các chi đội. Tuyên dương những chi đội có số tiền lớn ,  -Chi hội chưc thập đỏ và tổng phụ trách liên hệ các địa điểm tặng quà. Lên kế hoạch tặng quà ban giám hiệu duyệt và triển khai. | - Chỉnh đốn hàng ngũ.  - HS tham gia.  -HS thực hiện theo khẩu lệnh.  -HS lắng nghe.  Lớp biểu diễn văn nghệ.  - Các bạn lắng nghe, cỗ vũ  - HS toàn trường lắng nghe yêu cầu  - Tất cả thực hiện  - HS chia sẻ cảm xúc , ý nghĩa khi tham gia phong trào này.  - HS lắng nghe   * . | Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rủ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong SGK được phóng to hoặc phần mểm máy phù hợp, màn hình ,. <https://www.youtube.com/watch?v=GhXoOpT0Ryw>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Khởi động** | |  |
| Gv cho hs khởi động bằng bài hát:  <https://www.youtube.com/watch?v=GhXoOpT0Ryw>  ? Trong bài hát có nhắc đến con vật gì?  GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh  Hỏi : Những người trong tranh đang làm gì ?  - GV đưa ra những gợi ý để HS trả lời câu hỏi.  GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Kiến và chim bồ câu.  Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhan để và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản , Chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó. | Hs trả lời  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh.  - Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nểu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác , | Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe |
| **2. Đọc** | |  |
| - GV đọc mẫu toàn VB Kiến và chim bồ câu . Chú ý đọc đúng lời người kế và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( vùng vẫy, nhanh trí , giật mini , ... ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lân 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bồ câu nhanh trí nhặt một chiếc lá / thả xuống nước ; Ngay lập tức , / nó bò đến cắn vào chân anh ta . ) HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến leo được lên bờ ; đoạn 2 : tột hôm đến liền bay đi ; đoạn 3 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt . GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài , ( vùng vẫy : hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó : nhanh trư : suy nghĩ nhanh , ứng phó nhanh ; thợ săn : người chuyên làm nghề săn bắt thủ rừng và chim )  + HS đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB .  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB | Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe |

**TOÁN**

Bài 57. PHÉP TRỪ DẠNG 17-2(Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ**

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **HSKT** |
| 1. Hoạt động khởi động 2. HS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại phép trừ trong phạm vi 10. 3. HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau: | -HS chơi “Truyền điện” | Lắng nghe |
| * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì? | -HS *quan sát* bức tranh  -có 17 chong chóng, 2 chong chóng bạn trai cầm đi, còn lại 15 chong chóng. - viết phép trừ: 17-2= 15”. |  |
| + Viết phép tính thích hợp (bảng con).  Em làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 17-2 = 15? | - HS *chia sẻ* trước lớp |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức**   HS tính 17-2 = 15. |  |  |
| -Thảo luận nhóm về các cách tìm kết quả phép tính 17 - 2 = ? | - Đại diện nhóm trình bày. |  |
|  | - HS lắng nghe và nhận xét các cách tính bạn nêu ra. |  |
| - Phân tích cho HS thấy có thể dùng nhiều cách khác khau để tìm kết quá phép tính. |  |  |
| 2.Tay lấy 17 chấm tròn đỏ (xếp vào các ô trong băng giấy). | HS lắng nghe GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ 17 - 2 và cùng thao tác với GV: | Lắng nghe |
| - Miệng nói: Có 17 chấm tròn. Tay bớt đi 2 chấm tròn (làm thao tác gạch bớt) |  |  |
| * Đếm: 16,**15.** * Nói kết quả phép trừ 17-2=15.   3.HS thực hiện một số phép tính khác, viết kết quả vào bảng con, chẳng hạn: 14-1 = 13; 18-3 = 15; ... | * HS chia sẻ cách làm. |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1   * Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính). | - Hs làm bài | Lắng nghe |
| * Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp. |  |  |
| - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. |  |  |
| Bài 2  - Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. | * Đổi vở kiểm tra chéo.   - HS đứng tại chỗ nêu cách làm. | * Lắng nghe |
| * GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15.** |  |  |
| Bài 3   * Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ. | - Hs tự làm |  |
| * Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp. |  |  |
| ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. |  |  |
| Bài 4   * Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |  |
| Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt. |  | Lắng nghe |
| Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12. |  |  |
| * GV chốt lại cách làm. |  |  |
| 1. Hoạt động vận dụng   HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2. |  |  |
| 1. Củng cố, dặn dò   - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | -HS TL | Lắng nghe |
| * Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

***Ngày soạn : 23/3/2024***

***Ngày dạy: Thứ ba ngày 26 tháng 3 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rủ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong SGK được phóng to hoặc phần mểm máy phù hợp, màn hình ,. <https://www.youtube.com/watch?v=GhXoOpT0Ryw>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời : câu hỏi  a . Bồ câu đã làm gì để cứu kiến ?  b . Kiến đã làm gì để cứu bồ câu?  c . Em học được điều gì từ cầu chuyện này  . GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Bồ câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến ; b , Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn . C. Câu trả lời mở , VD : Trong cuộc sống cần giúp đỡ nhau , nhất là khi người khác gặp hoạn nạn , ... ) | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời : câu hỏi  HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi | Lắng nghe |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3** | |  |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . ( Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào cản anh ta ) .  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm đúng vị trí .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở | Lắng nghe |
| **Tiết 3**  **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết câu vào vở** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố ;  b . Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động .  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu | Lắng nghe |
| **6. Kể lại câu chuyện Kiến và chim bồ câu** | |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK . GV gợi ý cho HS có thể chia nội dung câu chuyện Kiến và chim bồ của thành 4 đoạn nhỏ ( tương ứng với 4 tranh ) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện :  + Kiến gặp nạn  + Bồ câucứu kiến thoát nạn  + Người thợ săn ngắm bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn  + Hai bạn cảm ơn nhau .  - GV chia lớp thành các nhóm ( tuỳ thuộc số lượng HS trong lớp ) , yêu cầu các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỏi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp . Các nhóm khác bổ sung , đánh giá . GV nhắc lại bài học của câu chuyện Kiến và chim bồ câu để kết thúc buổi học : cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn ( Cần giúp đỡ nhau trong hoạn nạn . ) | HS quan sát các bức tranh trong SGK    Các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỏi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó . | Lắng nghe |

**TOÁN**

**Tiết 80: LUYỆN TẬP**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** *Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau*:

Thực hiện được cộng, trừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs đọc được các số và làm được 1 số bài tập đơn giản.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HSKT** |
| **A. Hoạt động khởi động**  GV hướng dẫn HS chơi trò chơi, chia sẻ trước lớp. Khuyến khích HS nói, diễn đạt bằng chính ngôn ngữ của các em.  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bàil**  ***Lưu ý:*** GV có thể đặt câu hỏi để HS nói cách tính nhanh với các phép cộng dạng 10 + 6, các phép trừ dạng 17-7. GV nêu một số phép tính khác dạng trên đê HS thực hành. HS có thể tự nêu phép tính dạng 10 + 6, 17 - 7 đố bạn trả lời.  **Bài 2**  GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.  GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).  HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại điện trình bày.  **Bài 3**  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 6 + 3 = 9.  Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.  Phép tính: 5-1=4.  Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn.  HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4**  HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 18 - 4 = 14.  Trả lời: Trên xe còn lại 14 người.  HS kiêm tra lại phép tính và câu trả lời.  GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Hoạt động vận dụng**  GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học.  **Củng cố, dặn dò**  Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc phép trừ trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 hoặc dạng 14 + 3, 17 - 2 đã học.  Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.  Cá nhân HS quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?  HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.  HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).  HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao  HS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao). | Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rủ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn , khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong SGK được phóng to hoặc phần mểm máy phù hợp, màn hình ,. <https://www.youtube.com/watch?v=GhXoOpT0Ryw>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **7 , Nghe viết** | |  |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bố cấu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước Kiển bám vào chiếc lá và leo được lên bờ . )  GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lùi đầu dòng , Viết hoa chữ cái đầu cấu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : tiếng , kiến , nhanh , xuống , nước .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mồi câu cần đọc theo từng cụm tử ( Nghe tiếng kêu cứu của kiến , bổ càu nhanh tri nhặt chiếc lá thả xuống nước . / Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi | Lắng nghe  Lắng nghe |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Kiến và chim bồ câu từ ngữ có tiếng chứa vẫn ăn , ăng , oat , oăt** | |  |
| GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . HS làm việc nhóm đôiđể tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn , ăng , oat , oăt .  HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chi đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn , ăng , oat , oăt . | Lắng nghe |
| **9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai ? Vì sao ?** | |  |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh .  Em nhìn thấy gì trong tranh ?  Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn ?  Vì sao em nghĩ như vậy ?  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý .  GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . Các nội dung nói theo tranh có thể là :  + Trả lời cho câu hỏi : Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn ( không yêu loài vặt : phá hoại môi trường thiên nhiên )  + Trả lời cho câu hỏi : Vì sao em nghĩ như vậy ? ( Chim hót đánh thức em vào mỗi buổi sằng ; Chim là bạn của trẻ em ; Chim ăn sâu bọ phá hại mùa màng ... )  HS và GV nhận xét . | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dung các từ ngữ đã gợi ý | Lắng nghe |
| **10. Củng cố** | |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | . HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . | Lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 2 : CÂU CHUYỆN CỦA RỄ ( tiết 1 + 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ , nhận biết một số tiếng củng vần với nhau , củng cố kiến thức về văn ; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh . 3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : đức tinh khiêm nhường , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ có trong SGK dược phóng to hoặc phần mềm máy tính. Bài hát: em yêu cây xanh:

<https://www.youtube.com/watch?v=RnHcfB7J_ec>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Ôn và khởi động** | |  |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  - Khởi động, gv cho học sinh hát bài: Em yêu cây xanh  <https://www.youtube.com/watch?v=RnHcfB7J_ec>  + GV yểu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Cây có những bộ phận nào ?  b . Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy ? Vì sao ?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Câu chuyện của rễ .  + Trước khi dọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào tên bài thơ và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | Lắng nghe |
| **2. Đọc** | |  |
| GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .  HS đọc từng dòng thơ  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số tử ngữ có thể khó đối với HS ( sắc thắm , trĩu , chối , khiêm nhường , lặng lẽ ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đúng dòng thơ , nhịp thơ .  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .  + Một số HS đọc nối tiếp từng khố , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ ( sắc thắm : màu đậm và tươi ( thường nói về màu đỏ ) ; trĩu : bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng quà trĩu cành nghĩa là quá nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống ) ( GV nên dùng hinh minh hoạ ) ; chối : phần ở đầu ngọn cây cảnh hoặc mọc ra từ rễ , về sau phát triển thảnh cành hoặc cây ( GV nên dùng hình minh hoạ ) ; khiêm nhường : khiêm tốn , không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhưởng cho người khác ) .  + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm .  + Một số HS đọc khổ thơ , mỏi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đỉnh giả . HS đọc của bài thơ  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB | Lắng nghe |
| **3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng củng vần với nhau ở cuối các dòng thơ .  GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời ( cảnh - xanh ; lời - đời ; bé – lễ ) . | HS viết những tiếng tìm được vào vở .  HS trình bày kết quả | Lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **4. Trả lời câu hỏi** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi .  a . Nhờ có rễ trà hoa , quả , là như thế nào ?  b . Cây sẽ thế nào nếu không có rễ ?  c . Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ ?  -. GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét . đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . a . Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp quả trĩu cành , lá biếc xanh  b . Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi , chẳng ra trái ngọt , chẳng nở hoa tươi ;  c . khiêm nhường , lặng lẽ | HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi | Lắng nghe |
| **5. Học thuộc lòng** | |  |
| - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối .  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối .  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xóa che dần một số từ ngữ trong hai khố thes này cho đến khi xuả che hết . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần . Chủ ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ cuối . | HS học thuộc lòng hai khổ thơ | Lắng nghe |
| **6. Nói về một đức tính em cho là đáng quý** | |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình .  - Một số HS nói trước lớp .  - GV và HS nhận xét , đánh giá . Cần tạo không khí cởi mở , tôn trọng ý kiến riêng của từng cá nhân | HS thảo luận nhóm , mỗi HS nêu ý kiến của mình | Lắng nghe |
| **7. Củng cố** | |  |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính -GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |  |

***Ngày soạn : 24/3/2024***

***Ngày dạy: Thứ tư ngày 27 tháng 3 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu quý mọi người và sự quan tâm , cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống , khả năng làm việc nhóm khá năng nhận ra những vần để đơn giản và đặt câu hỏi

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp. Bài hát: Bài hát về động vật

<https://www.youtube.com/watch?v=_yHqbIXiD80>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1. Ôn và khởi động** | |  |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về điều thú vị học được từ bài học đó .  Khởi động : gv cho hs hát bài: Bài hát về động vật  <https://www.youtube.com/watch?v=_yHqbIXiD80>  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi .  a . Các con vật trong tranh đang làm gì ?  b . Em thấy các con vật này thế nào ?  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Câu hỏi của sói . " Trước khi đọc văn bản , GV có thể cho HS dựa vào nhan để và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của văn bản . Chú ý đến quan hệ giữa các con vật thể hiện qua hai bức tranh khác nhau ( bức tranh vẽ cảnh các con vật rất vui vẻ với nhau và bức tranh vẽ sói trông rất hung dữ , còn Sóc trông rất sợ hãi ) . | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . | Lắng nghe |
| **2. Đọc** | |  |
| GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhân giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như van nghi , lúc nào , lên , buồn  + HS đọc nối tiếp từng câu lẩn 2. GV luyện HS đọc những câu dài . ( VD : Một chủ sóc đang chuyển trên cành cây bỗng trượt chân rơi trúng đấu lão sói đang ngải ngà ; Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vì chúng tôi có nhiều bạn tốt . )  HS đọc đoạn  + GV chĩa VB thành các đoạn ( đoạn : 1 : từ đầu đến rồi tôi sẽ nổi , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp ( 2 - 3 lượt ) .  + GV giải thích nghĩa một số từ ngữ khó trong bài ( gái ngủ : chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hơn sau khi vừa ngủ dậy ; van nài ; nói bằng giọng khẩn khoản , Cầu xin ; nhảy tót : nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn , gây gổ : gây chuyện cải cọ , xô xát với thái độ hung hãn ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm ( nhỏ đói ) . HS và GV đọc toản VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB  + GV đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB | Lắng nghe |
| **3 , Trả lời câu hỏi** | |  |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Chuyện gì xảy ra khỉ sóc đang chuyển trên cảnh cây ?  b . Sói hỏi sóc điều gì ?  c . Vì sao sỏi lúc nào cũng cảm thấy buồn bực ?  . GV và HS thống nhất câu trả lời .  a . Khi đang chuyển trên cành cây , sóc trượt chân rơi trúng đấu lão sói ;  b , Sói hỏi óc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày , còn sói thì lúc nào cũng thấy buồn bực ;  c , Sỏi lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè . | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá | Lắng nghe |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3** | |  |
| GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn về . )  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu , đặt dấu chấm đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát ) và viết câu trả lời | Lắng nghe |

***Ngày soạn : 25/3/2024***

***Ngày dạy: Thứ năm ngày 28 tháng 3 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI( Tiết 3+4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có lời thoại : hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : yêu quý mọi người và sự quan tâm , cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống , khả năng làm việc nhóm khá năng nhận ra những vần **\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

để đơn giản và đặt câu hỏi

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc phần mềm máy tính phù hợp. Bài hát: Bài hát về động vật

<https://www.youtube.com/watch?v=_yHqbIXiD80>

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |  |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả .  - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh . ( a . Mấy chú chim sẻ đang nhảy nhót trên cành cày : b . Người nào hay gây gổ thì sẽ không có bạn bè . )  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở .  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu | Lắng nghe |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |  |
| GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ dã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét . | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ dã gợi ý | Lắng nghe |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **7. Nghe viết** | |  |
| GV đọc to cả đoạn văn . ( Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè . Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vị sóc có nhiều bạn tốt . )  - GV lưu ý HS một số văn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lại đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu cỏ châm ,  + Chữ dể viết sai chính tả : sói , sóc , vui vẻ , ... GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm tử ( Sôi luôn thấy buồn bực vi sói không có bạn bè . Còn sóc / lúc nào cũng vuỉ về , vì sở có nhiều bạn tốt ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết Của HS ,  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi | Lắng nghe |
| **8 , Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá** | |  |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp . | - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) .  - Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần | Lắng nghe |
| **9. Giải ô chữ Đi tìm nhân vật** | |  |
| - GV hướng dẫn HS giải đố .  . Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là SOC   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | C | H | I | M | S | Â | U | |  |  | C | H | Ó |  | | | | |  | | C | Ú | M | È | O | | - HS đọc từng câu đố .  HS viết kết quả giải đố vào vở | Lắng nghe |
| **10. Củng cố** | |  |
| GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học .  GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học ,  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . | Lắng nghe |

***Ngày soạn : 26/3/2024***

***Ngày dạy: Thứ sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP TUẦN 27 ( tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. CHUẨN BỊ**

Phương tiện dạy học

- Một số truyện kể về những đức tỉnh đáng quý của con người có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc ngay tại lớp . Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chủ bể chăn cừu ) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in , Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt , uôn , uông , oai** | |  |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học .  - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất : ươt,uôn  Nhóm vần thứ hai : uông oai  + Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươt , oai .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp : mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thành một số lần ,  Nhóm vần thứ hai  + HS làm việc nhóm đồi để tim từ ngữ có tiếng chứa các vần uốt , tuồng .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | Lắng nghe |
| **2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện** | |  |
| - GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người . Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , nhân vật kiến trong truyện Kiển và chim bồ câu gần với chi tiết không may bị rơi xuống nước .  - Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng : bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước ; sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực ; sóc - Nhảy nhót , vui đùa suốt ngày ; gấu con - Bật cười vui vẻ và được nghe : " Tôi yêu bạn ” ; gấu mẹ – Nói với con : “ Con hãy quay lại và nói với núi : " Tôi yêu bạn ” ; chú bé chăn cừu - Hay nói dối ; các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần , | HS làm việc nhóm đôi  HS trình bày kết quả | Lắng nghe |
| **TIẾT 2**  **3. Em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ?** | |  |
| - GV nêu nhiệm vụ , yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh . Gợi cho HS nhớ mối nhân vật ở trong từng truyện kể .  GV nêu nhận xét , đánh giá . Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc , ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối . | - HS làm việc nhóm đôi , thảo luận xem mỗi nhân vật ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chú bé chăn cừu ) có những đặc điểm gì nổi bật , đáng nhớ ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp . HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nếu được lí do phù hợp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . | Lắng nghe |
| **4. Viết 1-2 cầu về một nhân vật ở mục 3** | |  |
| - Mỗi HS tự viết 1- 2 cầu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mã GV và một Số bạn đã trao đổi , trình bày trước lớp . | HS thực hiện | Lắng nghe |
| **5. Đọc mở rộng Trong buổi học trước** | |  |
| GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tỉnh tốt . GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp ) và cho HS đọc ngay tại lớp . HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện .  Một số ( 3 - 4 ) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS củng học hỏi . |  | Lắng nghe |
| **6. Củng cố** | |  |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . |  |  |

**PHÒNG TRẢI NGHIỆM**

**GIỚI THIỆU PHÒNG HỌC ĐA NĂNG**

**NỘI QUY PHÒNG HỌC ĐA NĂNG**

**(Tiết 1)**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1)Kiến thức:**

- Bước đầu nhận biết các đồ dùng, các hình khối và rô bốt trong phòng đa năng

- Nắm được các nội quy phòng học đa năng

**2)Kỹ năng:** Rèn kĩ năng nhận biết các hình khối trong phòng đa năng

**3)Thái độ:** - Giúp HS yêu thích, khám phá môn học

**II/ CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên:** các đồ dùng liên quan đến bài học

**2. Học sinh:** SGK, Vở

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. KTBC: 5p**  - Cho HS ôn lại kiên thức đã học trước  - GV nhận xét  **B. Giới thiệu số hình (28p)**  - Giáo viên giơ từng hình một lên và giới thiệu  + Đây là hình tròn các em đã được học trong môn Toán và hình tròn có nhiều kích thước khác nhau  + Hình vuông trên tay cô khác với hình vuông chúng ta đã học ở điểm nào?  => Hình vuông trên tay cô là hình 2D độ dày khác hình vuông bình thường  + Đây là hình tam giác  + Đây là hình trụ sau này lên lớp 5 các em sễ được tìm hiểu kĩ hơn về nó,...  - GV nêu nội quy của phòng đa năng: HS không được làm hỏng hay lấy những đồ dùng trong phòng  - HS để dép ở ngoài và khi học xong phải cất đồ dùng đúng nơi quy định  - Gọi HS nhắc lại nội quy phòng đa năng  **C. Củng cố, dặn dò (2p)**  **-** Dặn dò HS về nhà học bài cũ và xem trước bài mới | - Một số hs trả lời  - HS nghe giảng  - HS nhắc lại tên gọi các hình mà GV vừa giới thiệu để giúp HS phân biệt được các hình và nắm rõ hơn về đặc điểm của từng hình  - HS nghe và làm theo  - HS nghe và làm theo | Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe |

**Tiết 3: SINH HOẠT LỚP**

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 28**

**I.MỤC TIÊU:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

**-** GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**\* Mục tiêu riêng học sinh KT:** Hs nghe và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II.CHUẨN BỊ:**

-GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

-HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HSKT** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a. Sơ kết tuần học**  - LT mời lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các TT và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các TT đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  **-**LT yêu cầu các TT dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các TT báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  Gv tổ chức HS chia sẻ trong lớp:  -Những việc làm tốt của em với người xung quanh  -Cảm nhận của em khi làm những việc đó  **4. Đánh giá:**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  -Tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu sau:  +Biết lựa chọn những việc làm để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trường  +Thực hiện được việc phù hợp để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn  -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :  +Có giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn hay không?  +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm,… hay không?  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS hát một số bài hát.  -Các TT nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo LT.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - TT lên báo cáo.  -Tổ thảo luận.  - Cả lớp hát.  - TT báo cáo.  -LT nhận xét.  -HS thực hiện theo yêu cầu  -LT điều hành.  -HS đánh giá  -GV đánh giá. | Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe  Lắng nghe |